

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	48,000 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	9.1%	18.8%

DT thuần	2024		
	920	YoY ▲ 11.0 ▲ 1.3%	
	tỷ VNĐ		

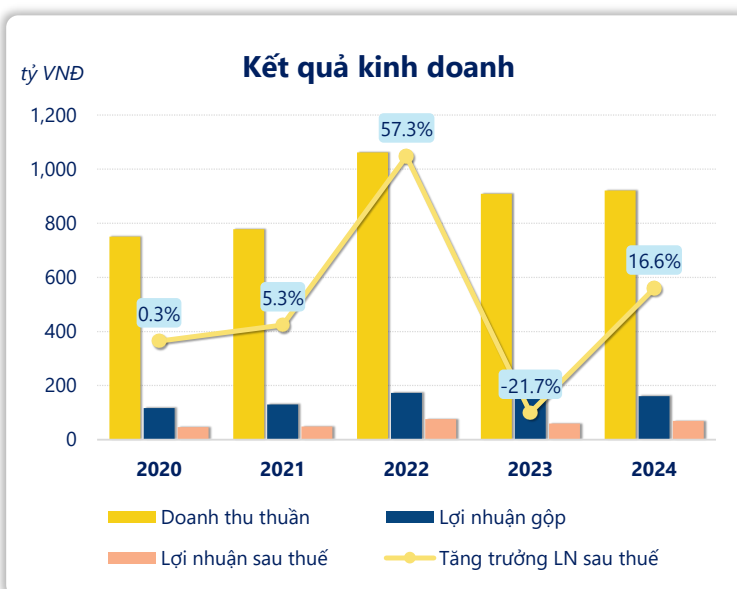
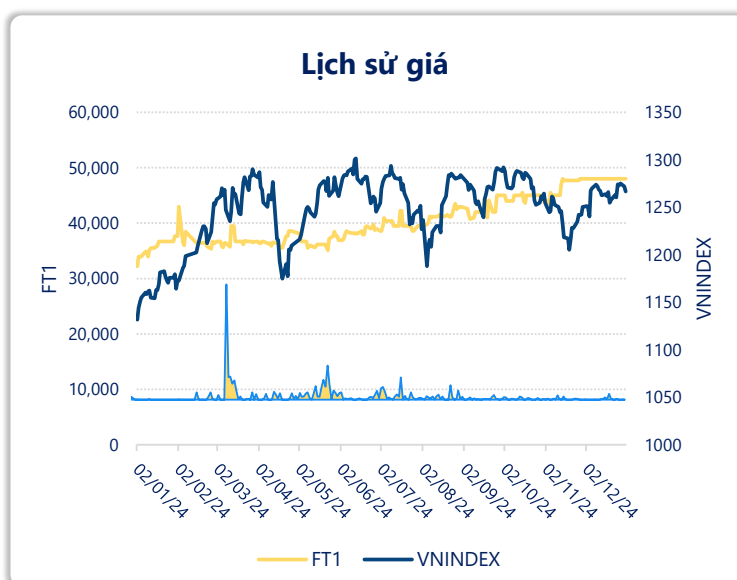
LN gộp	2024		
	160	YoY ▲ 7.00 ▲ 4.5%	
	tỷ VNĐ		

LN thuần	2024		
	88.2	YoY ▲ 13.1 ▲ 17.5%	
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	2024		
	69.4	YoY ▲ 9.90 ▲ 16.6%	
	tỷ VNĐ		

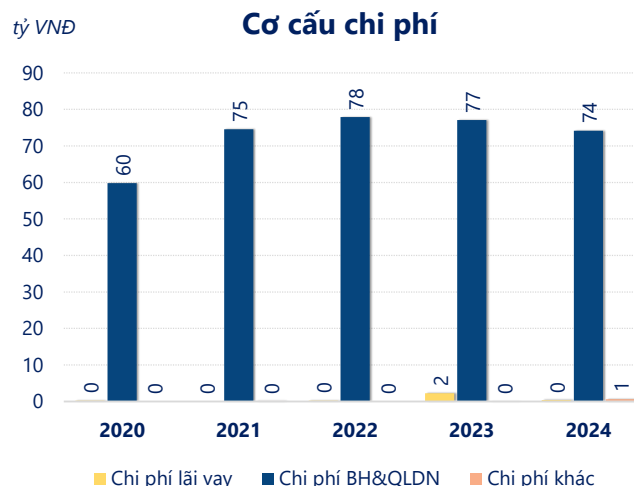
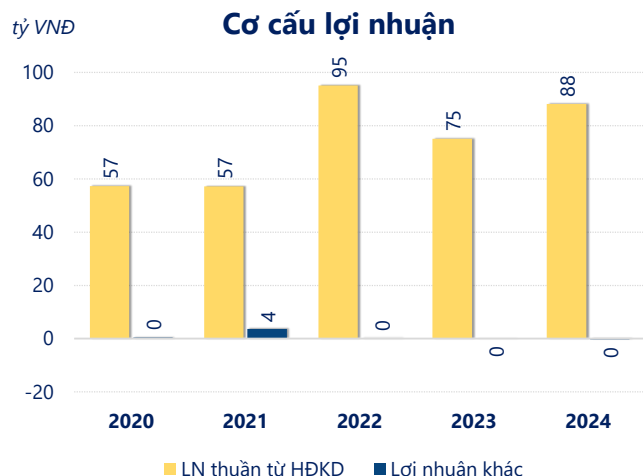
ROE	2024		
	48.8%	+/- YoY ▲ 7.9%	

ROA	2024		
	20.9%	+/- YoY ▲ 4.3%	



Kết quả kinh doanh **FT1** năm **2024**, doanh thu thuần đạt **920.5** tỷ đồng **tăng 1.30%**, lợi nhuận sau thuế **tăng mạnh 16.6%** đạt **69.43** tỷ đồng.

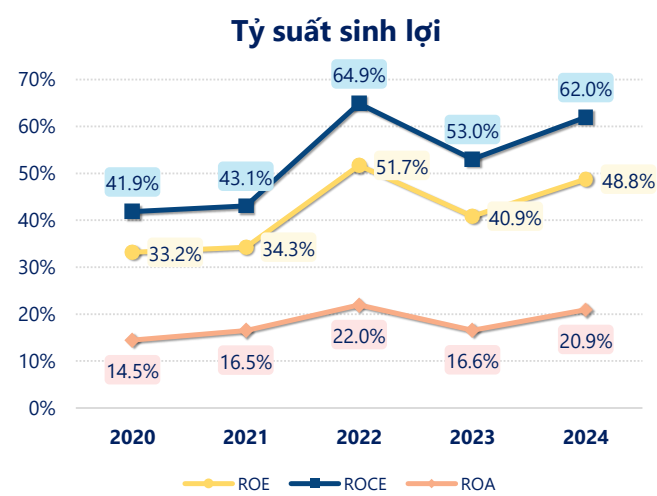
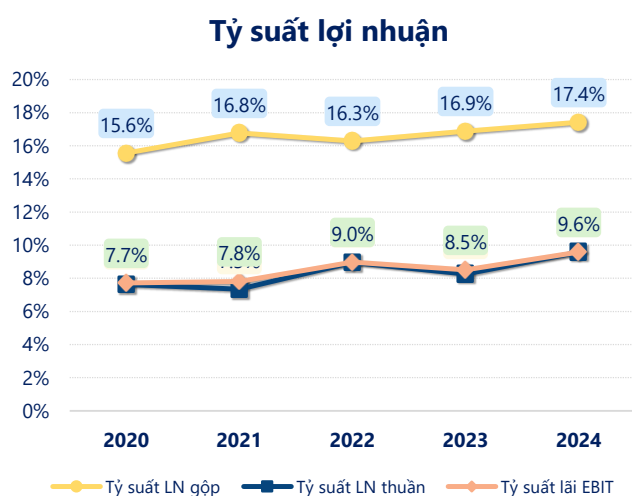
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **48.8%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, **FT1** có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **88.18** tỷ đồng, **tăng lên 13.12** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (74.56 tỷ đồng) là 13.63 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.36** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp** cũng **giảm xuống** còn **74.16** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác** bằng **0.61** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

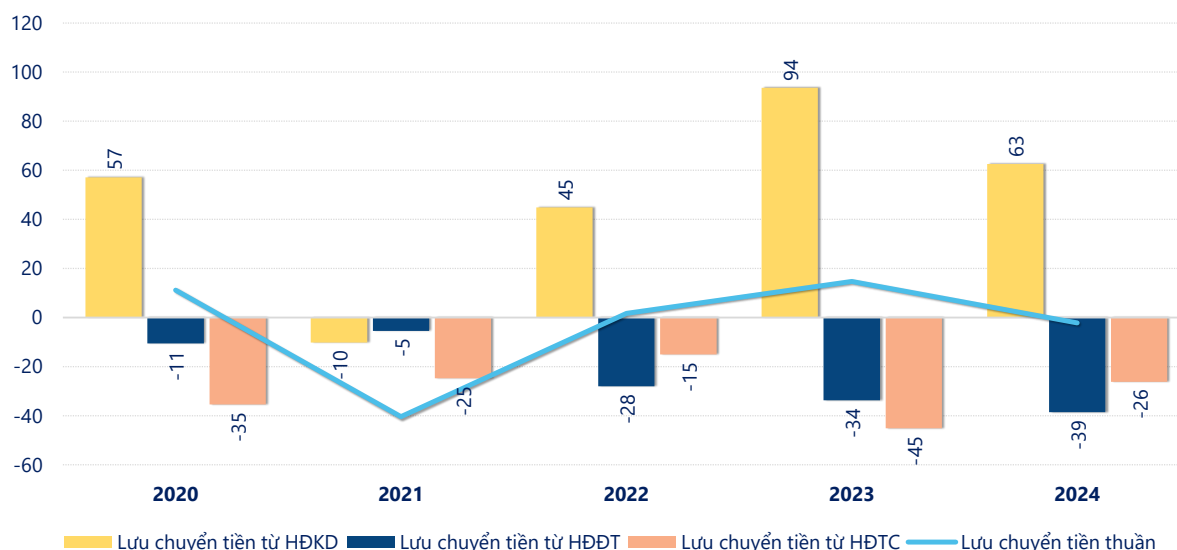
ROE của FT1 năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **48.8%**, **cao hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	750	778	1,062	909	920
Giá vốn hàng bán	634	647	889	755	760
Lợi nhuận gộp	117	130	173	153	160
Doanh thu HĐTC	0.65	1.49	1.61	1.37	2.69
Chi phí TC	0.35	0.28	1.56	2.66	0.73
Chi phí lãi vay	0.26	0	0.21	2.22	0.36
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	10.9	12.6	18.4	16.9	17.6
Chi phí QLDN	48.9	61.9	59.5	60.2	56.6
LN thuần từ HĐKD	57.3	57.1	95.1	75.1	88.2
Lợi nhuận khác	0.41	3.62	0.06	-0.02	-0.32
LN trước thuế	57.7	60.8	95.2	75.0	87.9
Lợi nhuận sau thuế	45.9	48.3	76.0	59.5	69.4
LNST của CĐ cty mẹ	45.9	48.3	76.0	59.5	69.4

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của FT1 bằng **-2.24** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2023 (14.70 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **62.56** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-38.61** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-26.20** tỷ đồng.